

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Mỹ Trang;

2. Bà Nguyễn Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hoàng A, sinh năm: 1975 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Tc, xã Tr, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, (chết) và bà Võ Thị L (chết), vợ con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án số 185/STHS ngày 16-6-1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985, xử phạt Lê Hoàng A 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng; tại Bản án số 02/STHS ngày 17-9-1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 3, Điều 151, điểm a, d khoản 2 Điều 155, điểm a, d khoản 2 Điều 157, điểm h khoản 1 Điều 38, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1985, xử phạt Lê Hoàng A 20 năm tù về các tội “Cướp tài sản của công dân”, “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, buộc bồi thường thiệt hại cho các bị hại và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng; tại Bản án số 07/2020/HSST ngày 27-4-2020 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 3, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1

Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hoàng A 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 18-3-2022, tạm giam ngày 27-3-2022 cho đến nay.

Bị cáo đang tạm giam có mặt tại Tòa.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp Tr, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Trà Hữu K, sinh năm 1949. Địa chỉ: Khu phố L, phường L1, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

4. Anh Đ Thanh V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Tr, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17-3-2022, bị cáo Lê Hoàng A đi bộ từ nhà thuộc ấp N 1, xã C, Huyện D đến khu vực cầu K13 thuộc xã B, Huyện D. Sau đó, bị cáo đi vào một quán cà phê “Không biên hiệu” ven đường để uống nước và nằm chờ đến khuya để đi tìm những nhà có tài sản lén lút vào lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 18-3-2022, bị cáo đi bộ đến khu vực ấp N, xã B, Huyện D thì phát hiện căn nhà của chị Tr nên bị cáo đi dọc theo hàng rào ra phía sau thì thấy cửa không khóa, bị cáo đã leo qua hàng rào đi vào nhà chị Tr. Lúc này, bị cáo phát hiện trong nhà có 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám bạc, biển số 70G1-374.xx đang dựng tại phòng khách, trên xe có sẵn chìa khóa nên bị cáo mở cửa trước căn nhà rồi lấy trộm chiếc xe này đẩy ra phía trước sân và mở cổng rào để sẵn. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng, để trên đầu tủ lạnh và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei, MatePad T10, màu đen để trên bếp rồi điều khiển xe mô tô và mang theo 01 điện thoại di động, 01 máy tính bảng vừa trộm được tẩu thoát về hướng xã C, Huyện D.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, bị cáo đi đến một quán cà phê “Không biên hiệu” gần cổng khu công nghiệp C để uống nước. Tại đây, bị cáo đã bán điện

thoại di động và máy tính bảng vừa trộm được cho một người nam thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70G1-374.xx đi bán nhưng chưa bán được, nên đã điều khiển xe về nhà ông Lê Văn C là anh ruột bị cáo. Trên đường về, bị cáo gặp một người bán ve chai dạo và hỏi mua biển số xe mô tô số 70B1-402.xx với giá 100.000 đồng và tháo biển số 70G1-374.xx ra, gắn biển số 70B1-402.xx vào xe mô tô vừa lấy trộm của chị Tr. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70B1-402.xx và đem biển số 70G1-374.xx về cất giấu trên mái cửa sổ nhà ông C. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 70B1-402.xx trên đường để đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thị xã H, tỉnh Tây Ninh cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 26-01-2022, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực thị xã H, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản lấy trộm mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 02 giờ ngày 27-01-2022, bị cáo đi đến khu vực ấp Tr, xã T, thị xã H thì phát hiện nhà của anh Đ đã tắt đèn nên đã đi ra phía sau mở cửa đi vào. Khi vào nhà, bị cáo đã lén lút lấy trộm một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 70K1-538.xx (trong cốp xe có số tiền 800.000 đồng); một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, màu đen và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA1174, màu đen. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 70K1-538.xx đi đến khu vực xã C, huyện D bán cho một người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ) được số tiền 5.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo chỉ khai nhận lấy trộm một xe mô tô, biển số 70K1-538.xx và ngoài lời khai của bị hại không còn chứng cứ để chứng minh nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi chiếm đoạt 02 điện thoại nêu trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 31-01-2022, bị cáo đi bộ từ nhà thuộc ấp N, xã C, huyện D đến khu vực thị xã H, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản lấy trộm mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 03 giờ ngày 01-02-2022, bị cáo đi đến khu vực khu phố L, phường L1, thị xã H thì phát hiện căn nhà của ông K còn mở đèn, trong nhà có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển số 70G1-587.xx nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này. Sau đó, bị cáo ở ngoài quan sát thấy ông K mở cửa phía sau nhà để đi vệ sinh nên đã lợi dụng sơ hở lén vào nhà đến phòng khách lấy trộm xe mô tô, biển số 70G1-587.xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, màu đỏ. Sau khi trộm xong, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 70G1-587.xx mang theo chiếc

điện thoại di động tẩu thoát đi đến khu vực xã C, huyện D bán xe mô tô cho một người thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) được số tiền 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S được số tiền 1.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 27-02-2022, bị cáo đi bộ từ nhà thuộc ấp N, xã C, Huyện D đến khu vực thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản lấy trộm mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 02 giờ ngày 28-02-2022, bị cáo đi đến khu vực ấp Tr, xã H, thị xã H thì phát hiện nhà của ông V có cổng rào không khóa nên bị cáo đã đi vào. Sau đó, bị cáo thấy cửa trước căn nhà khép hờ, không khóa nên mở cửa đi vào và nhìn thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, biển số 70F1-636.xx, trên xe có sẵn chìa khóa nên đã lên lút lấy trộm chiếc xe mô tô này và tẩu thoát. Sau khi lấy trộm, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 70F1-636.xx đi đến khu vực huyện B, tỉnh Tây Ninh bán cho một người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ) được số tiền 15.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

* Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 21-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện D kết luận:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám bạc, biển số 70G1-374.xx số khung RLCS5C630AY400490, số máy 5C63400547, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 18-3-2022 có giá trị là 6.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, loại 7 Plus, màu trắng, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 18-3-2022 có giá trị là 3.400.000 đồng.

- 01 máy tính bảng hiệu Huawei MatePad T10 màu đen, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 18-3-2022 có giá trị là 1.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.800.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 28-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 70K1-538.xx, số khung 3919KY096892, số máy JA39E0953315, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 27-01-2022 có giá trị là 13.000.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 03-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung Galaxy A20S, màu đỏ, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 01-02-2022 có giá trị là 858.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 28-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số 70G1-587.xx, số khung 3906HY301858, số máy JA39H0301842, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 01-02-2022 có giá trị là 12.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.858.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 28-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Vario, màu bạc, biển số 70F1-636.xx, số khung 4111JK143402, số máy KF41E1144158, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 28-02-2022 có giá trị là 40.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của các lần phạm tội là 77.458.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng; 01 Biển số xe mô tô 70B1 – 402.xx.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu Tr bị mất trộm các tài sản gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám bạc, biển số 70G1-374.xx; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei, Matepad T10. Chị Tr đã nhận lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám bạc, biển số 70G1-374.xx nên không yêu cầu bồi thường. Riêng điện thoại di động và máy tính bảng bị mất trộm chị Tr yêu cầu bồi thường theo kết luận định giá là 4.800.000 đồng.

- Anh Phạm Ngọc Đ bị mất trộm các tài sản gồm: Tiền Việt Nam 800.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 70K1-538.xx; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, màu đen và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA1174, màu đen. Anh Đ yêu cầu bồi thường chiếc xe bị mất trộm theo kết luận định giá là 13.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động bị mất.

- Ông Trà Hữu K bị mất trộm các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu xanh, biển số 70G1-587.xx và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S, màu đỏ. Ông K yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô, biển số 70G1-587.xx và điện thoại di động bị mất trộm theo kết luận định giá là 12.858.000 đồng.

- Anh Đ Thanh V bị mất trộm: 01 mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Vario, màu bạc, biển số 70F1-636.xx. Anh Việt yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô biển số 70F1-636.xx bị mất trộm theo kết luận định giá là 40.000.000 đồng.

Bị cáo không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSDMC ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố bị cáo Lê Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c và g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c và g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A với mức án từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo trả cho anh Đ số tiền 13.000.000 đồng là trị giá 01 xe mô tô anh Đ bị mất; trả cho ông K số tiền 12.858.000 đồng (trong đó 12.000.000 đồng là trị giá 01 xe mô tô và 858.000 đồng là trị giá điện thoại di động ông K bị mất); trả cho anh Việt số tiền 40.000.000 đồng (trị giá 01 xe mô tô anh Việt bị mất).

Chị Tr đã nhận xe mô tô bị mất xong không yêu cầu bồi thường; 01 điện thoại di động và 01 máy tính bảng bị mất, chị Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Đ bị mất 800.000 đồng và 02 điện thoại di động, anh Đ không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 Biển số xe mô tô 70B1 402.98; giao trả cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng (là tiền bị cáo bán 01 điện thoại di động và máy tính bảng của chị Tr mà có khi bị tạm giữ) nhưng tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ tháng 01-2022 đến tháng 03-2022 trên địa bàn Huyện D và thị xã H, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản; chiếm đoạt 04 xe mô tô, 02 điện thoại di động, 01 máy tính bảng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định bị cáo chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng là tiền do bị cáo trộm trong cốp xe mô tô của anh Đ, **ngoài lời khai của anh Đ không còn chứng cứ để chứng minh nên không đủ cơ sở xác định bị cáo chiếm đoạt 800.000 đồng. Do đó,** tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 76.658.000 đồng.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của nhiều bị hại, làm mất trật tự an ninh xã hội. Mặc khác, tháng 12-2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lo làm ăn mà tiếp tục vấp thân vào con đường phạm tội. Do đó, lần phạm tội này cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 Biển số xe mô tô không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật. Giao trả cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng (là tiền bị cáo bán 01 điện thoại di động và máy tính bảng của chị Tr mà có khi bị tạm giữ) nhưng tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 Biển số xe mô tô 70B1 402.xx; giao trả cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo trả cho anh Đ 13.000.000 đồng; trả cho ông K 12.858.000 đồng; trả cho anh Việt 40.000.000 đồng.

Ghi nhận: Chị Tr không yêu cầu bồi thường 01 điện thoại di động và 01 máy tính bảng bị mất; anh Đ không yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng và 02 điện thoại di động bị mất.

Tang tài vật hiện Chi Cục Thi hành án Dân sự Huyện D đang tạm giữ.

[8] Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.292.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 23, 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18-3-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 Biển số xe mô tô 70B1 - 402.98; giao trả cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho anh Đ 13.000.000 (mười ba triệu) đồng; trả cho ông K 12.858.000 (mười hai triệu, tám trăm năm mươi tám ngàn đồng; trả cho anh Việt 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày những người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho những người bị hại số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận: Chị Tr không yêu cầu bồi thường 01 điện thoại di động và 01 máy tính bảng bị mất; anh Đ không yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng và 02 điện thoại di động bị mất.

Tang tài vật hiện Chi Cục Thi hành án Dân sự Huyện D đang tạm giữ.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.292.900 (ba triệu, hai trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm) đồng, (đối với số tiền 65.858.000 đồng bị cáo bồi thường cho các bị hại) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, những người bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đào Thị Hiền